

Số: 44 /BC-SKHCN

Lâm Đồng, ngày 08 tháng 6 năm 2015

**BÁO CÁO TỔNG KẾT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN I (2012-2015) DỰ ÁN NÂNG CAO NĂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG TỈNH LÂM ĐỒNG**

DẾN Số: 3060  
Ngày: 11/6

Bản chính: KMTC

Đề: 12/16

Tên soạn: 2434/UBND-VX ngày 12/5/2015 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc tổng kết

Đề: thập niên chất lượng lần thứ hai và kết quả giai đoạn I chương trình quốc gia

tên thành: năng suất chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng báo cáo tổng kết,

đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn I dự án nâng cao năng suất và chất lượng

tỉnh Lâm Đồng như sau:

**I. Tình hình xây dựng và phê duyệt dự án nâng cao năng suất và chất lượng tỉnh Lâm Đồng**

Tên dự án: Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2012-2015.

Phê duyệt ngày 11/01/2012 theo Quyết định số 70/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Cơ quan chủ trì: UBND tỉnh Lâm Đồng.

Cơ quan quản lý: Sở Khoa học Công nghệ Lâm Đồng.

**Mục tiêu cụ thể của dự án giai đoạn 2012-2015:**

- Khoảng 20% doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ chủ lực của tỉnh tham gia và thực hiện dự án nâng cao năng suất và chất lượng (gọi tắt là dự án NSCL).

- Xây dựng 53 doanh nghiệp trở thành mô hình doanh nghiệp thí điểm áp dụng hệ thống quản lý (HTQL), một số công cụ cải tiến (CCCT) NSCL phù hợp với doanh nghiệp; khoảng 08 doanh nghiệp tham gia và đạt Giải thưởng chất lượng quốc gia; lựa chọn khoảng 20 sản phẩm chính hỗ trợ chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy; 30 sản phẩm được hướng dẫn xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở.

- Đào tạo 10-15 cán bộ của các sở, ngành trở thành chuyên gia NSCL nòng cốt có khả năng tư vấn và đánh giá đối với các doanh nghiệp áp dụng HTQL, các CCCT năng suất chất lượng.

- Hỗ trợ thông tin, tuyên truyền về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, các công cụ cải tiến năng suất chất lượng.

- Góp phần nâng cao tỷ trọng đóng góp của năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) của tỉnh Lâm Đồng: 30% vào năm 2015.

## **2. Kết quả triển khai thực hiện dự án NSCL:**

### **a. Kết quả đạt được**

- Triển khai thực hiện Quyết định số 712/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 21/5/2010 về việc phê duyệt chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”, UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành Quyết định số 70/QĐ-UBND ngày 11/01/2012 Phê duyệt dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2012-2015” trong đó quy định cơ chế, chính sách và mức kinh phí hỗ trợ doanh nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng. Cụ thể:

Hỗ trợ hoạt động đào tạo các công cụ cải tiến và hệ thống quản lý:

+ Hỗ trợ: 20.000.000 đồng/01 hệ thống quản lý.

+ Hỗ trợ: 15.000.000 đồng/01 công cụ cải tiến.

Hỗ trợ xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, áp dụng hệ thống quản lý và công cụ cải tiến năng suất chất lượng:

+ Hỗ trợ tối đa 70% kinh phí tư vấn nhưng không quá 45.000.000 đồng đối với việc áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến và không quá 35.000.000 đồng đối với việc áp dụng các công cụ cải tiến năng suất chất lượng.

+ Hỗ trợ 1.000.000 đồng/sản phẩm để thử nghiệm mẫu và xây dựng tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp.

Hỗ trợ các doanh nghiệp đạt Giải thưởng Chất lượng quốc gia tính theo một lần đạt giải như sau:

+ Giải thưởng chất lượng khu vực và quốc tế: 30.000.000 đồng.

+ Giải vàng chất lượng quốc gia: 20.000.000 đồng.

+ Giải bạc chất lượng quốc gia: 17.000.000 đồng.

Hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy đối với sản phẩm, tính theo đầu sản phẩm:

+ Sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật: 20.000.000 đồng.

+ Sản phẩm phù hợp tiêu chuẩn quốc gia: 10.000.000 đồng.

- Đối tượng hỗ trợ của dự án là các doanh nghiệp vừa và nhỏ (không có yếu tố nước ngoài) sản xuất, chế biến, kinh doanh các sản phẩm chủ lực của tỉnh bao gồm chè, cà phê, rau, hoa, các sản phẩm có giá trị xuất khẩu cao, thị trường xuất khẩu lớn, các doanh nghiệp vừa và nhỏ kinh doanh dịch vụ du lịch. Đến nay có 168 doanh nghiệp chủ lực với 628 lượt tham gia dự án, đạt tỷ lệ 19% doanh nghiệp chủ lực của tỉnh tham gia dự án.

- Hoạt động quảng bá, tuyên truyền, đào tạo nâng cao nhận thức, kiến thức về NSCL: Thường xuyên thực hiện các bài thông tin, tuyên truyền, phóng sự về dự án nâng cao năng suất và chất lượng, các HTQL/CCCT trên các phương tiện

thông tin đại chúng, website, bản tin năng suất chất lượng (định kỳ hàng quý). Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về các HTQL, CCCT, kỹ năng...cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (kết quả cụ thể xem biểu mẫu 01/BC đính kèm).

Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia về năng suất chất lượng: Tỉnh đã tổ chức các lớp đào tạo về chuyên gia năng suất chất lượng cho các Sở, ngành; đồng thời cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo về NSCL do các đơn vị đào tạo thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tổ chức, kết quả đã đào tạo được 10 chuyên gia năng suất chất lượng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, thực hiện dự án NSCL tại doanh nghiệp: Từ khi dự án được phê duyệt đến nay, đã tích cực vận động các doanh nghiệp tham gia nội dung của dự án. Ban điều hành dự án hàng năm xét duyệt, tuyển chọn các doanh nghiệp có khả năng tham gia và thực hiện dự án. Kết quả cho thấy số lượng doanh nghiệp áp dụng HTQL, CCCT, chứng nhận hợp chuẩn/ hợp quy tăng dần qua các năm:

Năm	Số lượt doanh nghiệp áp dụng HTQL/CCCT	Số doanh nghiệp chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy
2012	5	
2013	8	01 doanh nghiệp/01 sản phẩm
2014	23	04 doanh nghiệp/09 sản phẩm
6 tháng đầu năm 2015	8	05 doanh nghiệp/19 sản phẩm
Tổng	44	10 doanh nghiệp/29 sản phẩm

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia giải thưởng chất lượng quốc gia: Từ năm 2012 đến nay đã hỗ trợ 05 lượt doanh nghiệp tham gia và đạt giải thưởng chất lượng quốc gia, trong đó có 01 doanh nghiệp đạt giải vàng năm 2013 (cụ thể xem Biểu mẫu 03/BC)

#### **b. Đánh giá kết quả, hiệu quả đạt được**

Kết quả đạt được của dự án nâng cao năng suất chất lượng cho sản phẩm hàng hoá của tỉnh Lâm Đồng cơ bản đã đáp ứng so với mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra, cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Kết quả
1	Khoảng 20% doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ chủ lực của tỉnh tham gia và thực hiện dự án nâng cao năng suất chất lượng.	168/884 doanh nghiệp đạt 19%

2	Đào tạo 10-15 cán bộ của các sở ngành thành chuyên gia năng suất	Đào tạo được 10 cán bộ của các Sở ngành
3	Tỷ trọng đóng góp của TFP vào tăng GDP của tỉnh là 30% vào năm 2015	Việc đánh giá này chưa được thực hiện

- Sau khi dự án được phê duyệt, Sở Khoa học & Công nghệ Lâm Đồng đã phối hợp với các Sở ngành có liên quan để triển khai dự án. Thông qua công tác thông tin tuyên truyền đã thu hút sự quan tâm của doanh nghiệp đối với cải tiến NSCL, qua đó đã xây dựng phong trào NSCL của tỉnh ngày càng sâu rộng.

- Các doanh nghiệp đã chủ động, tích cực hơn trong việc tìm hiểu và thực hiện cải tiến năng suất và chất lượng tại đơn vị, cụ thể: Số lượng các doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến và công cụ cải tiến năng suất chất lượng, chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy tăng dần qua các năm. Doanh nghiệp ngày càng quan tâm và tham gia các lớp tập huấn về năng suất và chất lượng để nâng cao kiến thức và áp dụng thực tế tại doanh nghiệp mình.

- Một số doanh nghiệp sau khi tham gia các nội dung của dự án đã nâng cao NSCL, nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường ... Một số tham gia đã cải thiện năng suất lao động của mình thông qua việc áp dụng HTQL hay CCCT (Ví dụ như Công ty TNHH Vĩnh Tiến sau khi tham gia đã giảm chi phí sản xuất từ 2% đến 5% hàng năm), một số doanh nghiệp sau khi tham gia đã mở rộng thị trường, thị phần (Công ty TNHH Hoa Mặt Trời đã thâm nhập được thị trường nước ngoài, Công ty TNHH Ngô Mai Hoa đã được hệ thống các siêu thị chấp nhận, Công ty TNHH Cà phê KCC đã xuất khẩu trực tiếp cà phê sang thị trường Châu Âu, Công ty CP Công nghệ sinh học Rừng Hoa xuất khẩu sang thị trường Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc).

Tuy nhiên trong quá trình triển khai vẫn còn một số hạn chế như:

- Cơ chế quản lý, chính sách hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng: Mức hỗ trợ cho doanh nghiệp tham gia dự án nâng cao năng suất chất lượng còn thấp, trong khi doanh nghiệp phải đối ứng thêm kinh phí để triển khai và xây dựng lại nhà xưởng cho phù hợp theo yêu cầu của tiêu chuẩn. Do đó việc vận động các doanh nghiệp tham gia dự án còn rất khó khăn, số lượng doanh nghiệp tham gia dự án chưa đạt được so với mục tiêu đã đề ra. Một số doanh nghiệp triển khai dự án chưa đúng theo tiến độ đã được phê duyệt.

- Các khóa đào tạo, tập huấn chưa thu hút được sự quan tâm của nhiều đơn vị.

- Chuyên gia tư vấn năng suất chất lượng của tỉnh còn thiếu kinh nghiệm, kiến thức và kỹ năng hướng dẫn, tư vấn, chủ yếu là doanh nghiệp thuê tư vấn từ bên ngoài nên chưa tận dụng được nguồn nhân lực của địa phương.

- Việc áp dụng các công cụ cải tiến chưa được các doanh nghiệp chú trọng mặc dù đây là biện pháp phù hợp với các đơn vị trên địa bàn nhằm nâng cao năng suất chất lượng. Việc áp dụng các tiêu chuẩn, hệ thống quản lý an toàn vệ

sinh thực phẩm cho các đơn vị sản xuất rau, hoa, chè, cà phê là rất cần thiết, số lượng các đơn vị này trên địa bàn khá đông tuy nhiên số lượng tham gia rất ít.

- Đa số các doanh nghiệp hiện nay quản lý chỉ dựa vào các kinh nghiệm có được qua quá trình sản xuất kinh doanh, chậm cập nhật và áp dụng các công cụ quản lý mới cũng như các công cụ nâng cao năng suất chất lượng. Phần lớn là các doanh nghiệp trong tỉnh có quy mô vừa và nhỏ, siêu nhỏ, chưa thực sự chủ động tìm mọi cách để nâng cao năng suất và chất lượng khi có cơ hội, do dự án năng suất và chất lượng có hỗ trợ về kinh phí nên mới tham gia.

- Việc áp dụng khoa học và công nghệ để nâng cao năng suất và chất lượng vẫn chưa được doanh nghiệp coi trọng và đầu tư thỏa đáng... trong nhiều mối quan tâm khác của hoạt động quản lý, sản xuất, kinh doanh trong thời kỳ kinh tế khó khăn.

### 3. Tình hình sử dụng kinh phí

#### a. Tổng kinh phí thực hiện dự án:

- Tổng số: 4.392.000.000.đồng.
- Từ NSNN: 4.392.000.000.đồng.
- Từ đối ứng doanh nghiệp:

#### b. Tình hình sử dụng kinh phí

Đơn vị: Đồng

Nguồn kinh phí (2012-2015)	Kinh phí theo kế hoạch	Kinh phí được cấp	Kinh phí đã sử dụng	Ghi chú
Sự nghiệp khoa học	4.392.000.000	4.392.000.000	2.080.706.00	Do kinh phí hỗ trợ sẽ cấp cho doanh nghiệp sau khi doanh nghiệp hoàn thành dự án, trong khi đó hiện nay các đơn vị đang triển khai dự kiến cuối năm 2015 hoàn thành nên kinh phí chưa cấp cho doanh nghiệp còn tồn nhiều
Đối ứng của doanh nghiệp			4.263.750.000	

### III. Định hướng các hoạt động nâng cao NSCL giai đoạn 2016 – 2020

Dựa trên các kết quả đạt được của giai đoạn 2012 – 2015, theo điều kiện thực tế tại địa phương Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Lâm Đồng dự kiến thực hiện dự án giai đoạn 2016 – 2020 tập trung giải quyết các nhiệm vụ sau:

- Nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp về năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thông qua tăng cường công tác đào tạo, tập huấn. Tăng

cường tuyên truyền phổ biến về NSCL và các biện pháp cải tiến NSCL trên các phương tiện truyền thông.

- Phát triển mọi nguồn lực cần thiết để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ. Thúc đẩy cải tiến và nâng cao NSCL tại các doanh nghiệp bằng việc áp dụng các HTQL/CCCT, nâng cao khả năng cạnh tranh cho các doanh nghiệp trong giai đoạn hội nhập. Tăng cường đội ngũ chuyên gia NSCL của tỉnh, lớn về số lượng và mạnh về chất lượng.

#### IV. Kết luận, kiến nghị

Bước đầu triển khai dự án giai đoạn 2012 – 2015, địa phương cũng gặp một số khó khăn như ngân sách hạn hẹp nên kinh phí dành cho dự án còn thấp, sự quan tâm của doanh nghiệp đến dự án chưa nhiều, đặc thù các doanh nghiệp trên địa bàn nhỏ và hoạt động theo quy mô gia đình. Tuy nhiên từ khi triển khai đến nay dự án đã đạt được kết quả như nhận thức của các doanh nghiệp về năng suất, chất lượng được cải thiện từ đó phong trào năng suất, chất lượng của tỉnh đã được nâng cao. Sau khi dự án năng suất, chất lượng được triển khai, sự quan tâm của các doanh nghiệp đối với hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng đã được cải thiện đáng kể. Số lượng các đơn vị đăng ký tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, áp dụng các công cụ cải tiến năng suất, hệ thống quản lý ngày càng tăng. Các doanh nghiệp sau khi được đào tạo về tiêu chuẩn hóa, năng suất chất lượng đã từng bước áp dụng các kiến thức, kỹ năng được đào tạo vào cải tiến các hoạt động của mình, từ đó cải thiện được năng suất lao động, hiệu quả hoạt động.

Để tiếp tục triển khai dự án giai đoạn 2016 – 2020 đạt hiệu quả tốt nhất, Sở Khoa học và Công nghệ kính đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh Lâm Đồng tham gia vào các dự án của Tổng cục triển khai tại các địa phương; tăng cường tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các chuyên gia năng suất chất lượng; phổ biến cách thức, kinh nghiệm triển khai chương trình NSCL cho cán bộ của địa phương./.

#### Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CC.



GIÁM ĐỐC

Lê Xuân Châm

**Biểu mẫu 01/BC: Hoạt động quảng bá tuyên truyền, đào tạo về NSCL**

**1. Tuyên truyền, quảng bá nâng cao NSCL cho cộng đồng**

Phương thức tuyên truyền	Kết quả thực hiện		
	Nội dung	Số lượng	Tần suất
Hội nghị/ hội thảo	Phổ biến dự án NSCL, các biện pháp cải tiến NSCL hiệu quả	03 Hội nghị	Hàng năm
Bài thông tin trên trang web của Chi cục và Đài phát thanh truyền hình Lâm Đồng	Các hệ thống, công cụ cải tiến NSCL, các tin liên quan đến dự án NSCL, các điển hình tham gia dự án	58 tin, bài thông tin	Thường xuyên
Phóng sự trên Đài phát thanh truyền hình Lâm Đồng	Các điển hình tham gia dự án thực hiện cải tiến hiệu quả	6 phóng sự	Một năm 03 phóng sự (Năm 2012 do kinh phí cấp muợn nên không thực hiện)
Bản tin NSCL	Giới thiệu các HTQL, CCCT và nâng cao NSCL, các tin bài liên quan dự án	9 bản tin	01 số/ quý (Năm 2012 do kinh phí cấp muợn nên không thực hiện)

**2. Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về NSCL**

Phương thức tuyên truyền	Kết quả thực hiện		
	Nội dung	Đối tượng	Số lượng
Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn	Giới thiệu, xây dựng áp dụng và duy trì các HTQL tiên tiến: ISO 9000, ISO 22000, ISO 14000, HACCP, GlobalGAP...; các công cụ cải tiến NSCL: 5S, Phương pháp nhận dạng và loại bỏ lãng phí trong doanh nghiệp, Sản xuất tinh gọn tại, Kỹ thuật giải quyết các vấn đề chất lượng sản phẩm dịch vụ bằng phương pháp thống kê SPC, Duy trì năng suất toàn diện ....; các khóa đào tạo chuyên gia năng suất	Lãnh đạo, cán bộ phụ trách chất lượng của các đơn vị sản xuất, kinh doanh các sản phẩm chủ lực của địa phương ..	28 lớp/ 1416 người tham dự
Tham gia các khóa đào tạo,	Đánh giá tích hợp các hệ thống, chuyên gia tư vấn năng suất chất lượng, BSC	Các cán bộ của Chi cục	03 lớp/ 7 cán bộ

tập huấn theo chương trình 712 (do các đơn vị thuộc Tổng cục TCĐLCL tổ chức)	và KPIs..		
--	-----------	--	--

3. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia cho các Sở ngành

Phương thức tuyên truyền	Kết quả thực hiện		
	Nội dung	Đối tượng	Số lượng
Tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn	Tổ chức đào tạo chuyên gia năng suất: Chuyên đề 1,2,3,&4	Cán bộ của một số Sở, ngành	04 lớp/ 03 người tham dự



**Biểu mẫu 02/BC: Hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đánh giá sự phù hợp**

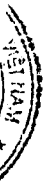
Loại hình hoạt động	Kết quả thực hiện
<b>1. Phổ biến, hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn/ quy chuẩn quốc gia</b>	
Phổ biến thông qua bản tin NSCL, bản tin TBT gửi đến các doanh nghiệp.	Các tiêu chuẩn/ quy chuẩn của các sản phẩm chủ lực: Rau, cà phê, chè, vật liệu xây dựng
<b>2. Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở</b>	
Hướng dẫn trực tiếp tại doanh nghiệp	58 doanh nghiệp 250 tiêu chuẩn cơ sở được xây dựng và áp dụng
Triển khai hỗ trợ hoạt động ĐGSPH	Hỗ trợ 08 doanh nghiệp chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy cho 25 sản phẩm.
Xây dựng và phát triển tổ chức ĐGSPH (chứng nhận, thử nghiệm)	Phát triển Trung tâm Phân tích và Chứng nhận Chất lượng Sản phẩm Hàng hóa Lâm Đồng thuộc Sở Khoa học và Công nghệ Lâm Đồng như: Mở rộng phạm vi chứng nhận, phạm vi chỉ định chứng nhận. Đến nay Trung tâm đã được Bộ Xây dựng chỉ định chứng nhận hợp quy gạch, vật liệu xây dựng; Bộ Y tế chỉ định chứng nhận hợp quy cho đồ uống có cồn, đồ uống không cồn, nước khoáng thiên nhiên và nước đóng chai; Bộ Công thương chỉ định chứng nhận sản phẩm phân bón vô cơ
Triển khai hoạt động ĐGSPH	Từ năm 2012 (Khi bắt đầu triển khai dự án NSCL) đến nay, Phân tích và Chứng nhận Chất lượng Sản phẩm Hàng hóa Lâm Đồng đã tiến hành đánh giá chứng nhận VietGap cho 48 đơn vị, chứng nhận hợp chuẩn cho 04 đơn vị sản xuất gạch và cà phê, chứng nhận hợp quy cho 07 doanh nghiệp sản xuất phân bón. Thực hiện thử nghiệm, kiểm nghiệm 9510 mẫu sản phẩm.

**Biểu mẫu 03/BC: Hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng**

**1. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và áp dụng HTQL, CCCT năng suất chất lượng**

Stt	Tên doanh nghiệp	Nội dung hỗ trợ	Tiến độ thực hiện	Hiệu quả áp dụng	Ghi chú
1	Công ty TNHH Vĩnh Tiến	Công cụ 5S	Đã hoàn thành	Giảm chi phí sản xuất, nơi làm việc gọn gàng, sạch sẽ	
2	Công ty TNHH Trà Ngọc Duy	Công cụ 5S		Việc quản lý trực quan hiệu quả hơn	
3	Công ty CP Dược Lâm Đồng	Công cụ 5S, KPI, HACCP		Giảm thiểu lãng phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm	
4	Công ty CP CNSH Rừng Hoa Đà Lạt	Công cụ 5S, TCVN ISO 9001: 2008		Nâng cao năng suất lao động, nơi làm việc gọn gàng, ngăn nắp, nơi sản xuất và kho được quản lý trực quan hiệu quả; mở rộng thị trường xuất khẩu	
5	Công ty TNHH Atiso Đà Lạt Lâm Viên	Công cụ 5S		Nâng cao năng suất lao động, nơi làm việc ngăn nắp, sạch sẽ	
6	Công ty TNHH SX – TM - DV Ngô Mai Hoa	HACCP		Mở rộng thị trường, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho các sản phẩm; giảm	
7	Công ty TNHH Trà - Cà phê Hoa Sen	TCVN ISO 22000: 2007		Đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho các sản phẩm của công ty	
8	Công ty TNHH Hoa Mặt Trời	TCVN ISO 9001: 2008		Mở rộng thị trường xuất khẩu, nâng cao chất lượng quá trình sản xuất, kinh doanh của công ty do mọi việc được văn bản và hệ thống hóa (Đặc thù của đơn vị bao gồm nhiều hộ nông dân liên kết, trước đây việc sản xuất	

				hay xây dựng tiêu chuẩn sản phẩm gặp nhiều khó khăn và thời gian. Sau khi áp dụng ISO thành công đã giải quyết được các khó khăn trên và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh)	
9	Công ty TNHH TM – DV – SX – XNK KCC Cà phê Đà Lạt	TCVN ISO 22000: 2007		Đảm bảo vệ an toàn vệ sinh thực phẩm, mở rộng thị trường xuất khẩu	
10	Công ty TNHH Bình Dương	Công cụ 5S, TCVN ISO 9001: 2008	Đang triển khai		
11	Công ty TNHH Khoa Đăng	Công cụ 5S			
12	Công ty CP Rượu Bia Đà Lạt	5S, HACCP			
13	Công ty TNHH Song Châu Đà Lạt	Công cụ 5S			
14	CSSX Hoàng Thị Vân	Công cụ 5S			
15	Công ty TNHH THANH UYÊN	5S, TCVN ISO 9001: 2008			
16	Công ty TNHH Khoa Đăng	Công cụ 5S			
17	CSSX Trà - Cà phê Trâm Anh	HACCP			
18	Công ty TNHH Trà Thiên Thành	HACCP			
19	Công ty TNHH Trang Trại Langbiang	TCVN ISO 9001: 2008			
20	Công ty TNHH Quảng Thái	TCVN ISO 22000: 2007			
21	Công ty TNHH Thiên Đường Biển	TCVN ISO 22000: 2007			
22	TNHH Nhân Quảng Điền	4C, HACCP			
23	Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Trang	HACCP			



24	Công ty TNHH Tám Trinh	4C, HACCP			
25	Công ty TNHH Tam Dương	GlobalGap			
26	Công ty TNHH Chè Vũ Hiệp	TCVN ISO 9001: 2008			
27	Công ty TNHH Bình Dương	TCVN ISO 9001: 2008			
28	Công ty CP Địa ốc Đà Lạt	TCVN ISO 9001: 2008			
29	Công ty TNHH Hà Thanh	TCVN ISO 9001: 2008			
30	Công ty TNHH Linh chi Trường Phát Lâm Đồng	TCVN ISO 9001: 2008			
31	Công ty TNHH Atiso Đà Lạt Lâm Viên	TCVN ISO 22000: 2007			
32	Công ty TNHH La Ba	HACCP			
33	Công ty TNHH Hiền Thịnh	GlobalGap	Không tiếp tục thực hiện		Do doanh nghiệp không cung cấp đủ vốn đối ứng để thực hiện
34	Công ty TNHH Tâm Châu	TCVN ISO 22000: 2007, 5S			

## 2. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia và đạt GTCLQG

Doanh nghiệp tham gia và đạt giải	Cấp độ giải
Năm 2012	
Công ty CP Dược Lâm Đồng	Bạc
Công ty CP Bình Điền Lâm Đồng	Bạc
Năm 2013	
Công ty CP Dược Lâm Đồng	Bạc
Công ty CP Bình Điền Lâm Đồng	Vàng
Năm 2014	
Công ty CP Dược Lâm Đồng	Bạc